

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG**  
**SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15 - 62
8. Phụ lục	63 - 75

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH một thành viên dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất theo Quyết định số 2572/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301123125 (số cũ 4106000177), đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 26 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính :

- Địa chỉ : Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84.8) 38.448358
- Fax : (84.8) 38.447812

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, chi tiết: Kinh doanh hàng miễn thuế; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào, hàng thủ công mỹ nghệ, vàng bạc, đá quý, văn hóa phẩm (có nội dung được phép lưu hành); Nông, lâm, hải sản nguyên liệu, động vật sống (không hoạt động tại trụ sở và trừ động vật quý hiếm); Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật); Vật liệu xây dựng; Xe có động cơ, mô tô, xe gắn máy, phụ tùng cho xe có động cơ, xăng, dầu, mỡ (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Nguyên vật liệu phi nông nghiệp, phế liệu và đồ phế thải (không hoạt động tại trụ sở); Máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế ngành công - nông - ngư nghiệp, hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Tạp phẩm, máy móc, thiết bị, đồ dùng cá nhân và gia đình; Sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); Xăng, dầu, mỡ, nhớt, gia vị, nước chấm, nước sốt, thủy hải sản, thức ăn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở); Xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ hành khách.
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao), chi tiết: Dịch vụ massage, xoa bóp, bấm huyệt đôi bàn chân, tắm bùn khoáng.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Cho thuê kho, nhà ở, cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh.
- Chuyển phát, chi tiết: Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa.
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt), chi tiết: Đại lý vận tải bằng đường bộ, vận tải khách du lịch, vận tải hành khách theo tuyến cố định theo hợp đồng bằng xe taxi, xe buýt.
- Đại lý du lịch.
- Quảng cáo.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón, chi tiết: Khai thác, chế biến bùn khoáng (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở).

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Đại lý môi giới, đấu giá, chi tiết: môi giới thương mại.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ các hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim ảnh...).
- Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Nhà hàng; Dịch vụ cung cấp khẩu phần ăn trên máy bay; Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng.
- Điều hành tua du lịch, chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa phân vào đâu, chi tiết: Kinh doanh bãi tắm, vũ trường, karaoke (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh); Hoạt động bơi lội, thể thao dưới nước, đua thuyền, dịch vụ du thuyền, thể thao trên không, nhảy dù, hoạt động của các câu lạc bộ thể dục, thể hình, nhíp điệu.
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu.
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (không hoạt động tại trụ sở).
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy.
- Xây dựng nhà các loại, chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật, giao thông.
- Hoạt động tư vấn quản lý, chi tiết: Tư vấn đấu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Môi giới hàng hải; Dịch vụ làm thủ tục hải quan; dịch vụ kiểm tra an toàn phương tiện vận tải; Dịch vụ hoa tiêu xe ô tô; Kéo xe bị hỏng; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp, đóng gói hàng hóa; Đại lý vé máy bay; Kinh doanh khai thác bến cảng; Khai thác dịch vụ kỹ thuật, thương mại hàng không, lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành hàng không (trừ kinh doanh cảng hàng không, cung cấp dịch vụ hàng không, kinh doanh vận chuyển hàng không và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Vận tải đường ống (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện, chi tiết: Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở).
- Trồng cây ăn quả (không hoạt động trụ sở).
- Hoạt động viễn thông có dây.
- Hoạt động viễn thông không dây.
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, chi tiết: Chăn nuôi thủy sản, chế biến cá và thủy sản trên tàu, cung cấp nước đá lạnh bảo quản thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất giống thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). ✓ 2

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đoàn Thị Mai Hương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Đặng Tuấn Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Phan Lê Hoan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Bà Lê Hồng Thủy Tiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Phan Vũ Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Huỳnh Thị Diệu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Trần Phước Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Đoàn Thị Mai Hương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Lê Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	Tái Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2015

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Đoàn Thị Mai Hương – Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



  
Đoàn Thị Mai Hương  
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2016



Số: 0233/2016/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2016, từ trang 08 đến trang 75, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc về việc năm 2014, thực hiện theo Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty đã hoàn nhập số dư các khoản dự phòng đã trích lập từ các năm trước với tổng số tiền là 379.133.199.636 VND và không xem xét trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi và giảm giá các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã thực hiện trích lập lại dự phòng đầu tư tài chính và các khoản nợ phải thu khó đòi mà Công ty đã thực hiện trích lập từ các năm trước năm 2014 nhưng phải hoàn nhập lại trong năm 2014 do thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần với số tiền lần lượt là 14.900.289.718 VND và 269.025.180.832 VND (xem thuyết minh số VI.5 và VI.7 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính) theo hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

**Các vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được Kiểm toán Nhà nước (tổ kiểm toán tại Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất) kiểm toán. Theo Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước tháng 01 năm 2016, Đoàn kiểm toán Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất đã yêu cầu Công ty thực hiện điều chỉnh lại số liệu Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo Biên bản kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước như được trình bày tại thuyết minh số VIII.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

**Hoàng Thu Huyền - Kiểm toán viên**  
Số giấy CNDKHN kiểm toán: 1257-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.060.463.880.732</b>	<b>858.975.732.963</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>508.015.455.956</b>	<b>347.608.843.697</b>
1. Tiền	111		269.015.455.956	126.608.843.697
2. Các khoản tương đương tiền	112		239.000.000.000	221.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>122.851.577.500</b>	<b>86.851.577.500</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	28.851.577.500	28.851.577.500
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	94.000.000.000	58.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>168.791.738.344</b>	<b>179.357.187.954</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	144.383.270.908	89.146.092.375
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.447.170.797	15.038.818.245
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	64.866.634.851	75.172.277.334
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(50.905.338.212)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>253.408.780.078</b>	<b>223.644.774.861</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	253.408.780.078	223.644.774.861
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.396.328.854</b>	<b>21.513.348.951</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	3.264.033.296	7.976.081.821
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		451.285.217	9.084.926.221
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	3.681.010.341	4.452.340.909
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

149

NG

HIỆM

'N VÀ

&amp;

PH

h

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>932.504.484.446</b>	<b>1.166.241.340.728</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>205.611.410.929</b>	<b>443.293.158.460</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	433.127.353.441	443.293.158.460
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.5b	(227.515.942.512)	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>222.725.670.830</b>	<b>287.047.348.274</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	186.993.653.892	250.486.627.984
- Nguyên giá	222		472.207.489.424	514.396.919.964
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(285.213.835.532)	(263.910.291.980)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	35.732.016.938	36.560.720.290
- Nguyên giá	228		42.544.298.799	42.544.298.799
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.812.281.861)	(5.983.578.509)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>32.243.749.055</b>	<b>37.782.417.455</b>
- Nguyên giá	231		37.252.913.794	43.544.772.545
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.009.164.739)	(5.762.355.090)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>34.947.269.133</b>	<b>29.886.564.032</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	34.947.269.133	29.886.564.032
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>400.415.928.769</b>	<b>319.347.718.487</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	-	149.376.730.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	290.077.281.987	39.732.051.987
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	125.238.936.500	130.238.936.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(14.900.289.718)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>36.560.455.730</b>	<b>48.884.134.020</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	35.656.394.107	47.723.964.358
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	904.061.623	1.160.169.662
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.992.968.365.178</b>	<b>2.025.217.073.691</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>666.315.130.728</b>	<b>710.217.073.691</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>666.215.130.728</b>	<b>709.868.111.691</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a,b	301.809.862.962	293.941.613.299
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	1.137.201.346	2.146.508.425
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	51.909.692.765	15.155.152.806
4. Phải trả người lao động	314	V.17	58.341.567.834	109.752.609.444
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	217.922.082	327.393.090
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	3.563.725.787	2.672.924.729
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a,c	62.832.586.656	115.712.582.306
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	170.605.120.174	118.922.825.581
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	15.797.451.122	51.236.502.011
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>100.000.000</b>	<b>348.962.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b,c	100.000.000	348.962.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh


## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.326.653.234.450</b>	<b>1.315.000.000.000</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.326.653.234.450</b>	<b>1.315.000.000.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23a,b	1.315.000.000.000	1.315.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.315.000.000.000	1.315.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23a	11.653.234.450	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		11.653.234.450	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.992.968.365.178</b>	<b>2.025.217.073.691</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016

  
Hoàng Đôn Huấn  
Người lập biểu

  
Nguyễn Văn Hùng Cường  
Kế toán trưởng

  
Đoàn Thị Mai Hương  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.996.196.306.275	2.043.723.600.577
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	24.688.989	3.654.170.025
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.996.171.617.286	2.040.069.430.552
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.254.719.833.927	1.417.511.965.787
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		741.451.783.359	622.557.464.765
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	64.227.385.074	98.768.602.289
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	48.739.830.189	36.679.482.125
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.701.712.684	1.973.086.787
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	392.332.658.365	352.956.575.845
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	457.864.096.471	188.142.864.667
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(93.257.416.592)	143.547.144.417
11. Thu nhập khác	31	VI.8	183.731.056.101	42.069.903.411
12. Chi phí khác	32	VI.9	6.101.397.621	8.540.163.450
13. Lợi nhuận khác	40		177.629.658.480	33.529.739.961
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		84.372.241.888	177.076.884.378
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	72.462.899.399	41.646.697.013
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	256.108.039	(5.088.520.665)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>11.653.234.450</u>	<u>140.518.708.030</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>89</u>	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>89</u>	-



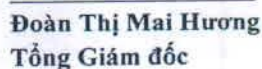
Hoàng Đôn Huân  
Người lập biểu



Nguyễn Văn Hùng Cường  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016

  
Đoàn Thị Mai Hương  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		84.372.241.888	177.076.884.378
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,V.10	66.785.422.731	39.986.526.568
- Các khoản dự phòng	03	V.2,V.6	293.321.570.442	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4,VI.5	18.853.282.950	29.786.838.518
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4,V.5,VI.8	(233.823.021.578)	(95.604.706.970)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.701.712.684	1.973.086.787
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		231.211.209.117	153.218.629.281
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.129.705.224)	(18.745.847.496)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(29.764.005.217)	18.090.757.627
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(72.387.750.915)	(34.261.960.367)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		17.915.765.347	(564.087.973)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18,VI.5	(1.752.032.264)	(2.007.062.205)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(40.691.507.723)	(65.304.118.255)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(35.439.050.889)	(42.725.888.497)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>64.962.922.232</b>	<b>7.700.422.115</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,V.12,VII	(35.718.998.335)	(163.188.732.752)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		131.368.318.519	1.338.893.877
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(56.000.000.000)	(58.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.000.000.000	78.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2c	(113.800.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2c,VI.5	20.522.800.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a,VI.4	76.851.230.371	56.686.144.419
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>43.223.350.555</b>	<b>(85.163.694.456)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	571.428.072.210	524.450.242.864
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(519.745.777.617)	(517.978.834.171)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(48.013.435.728)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>51.682.294.593</i></u>	<u><i>(41.542.027.035)</i></u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>159.868.567.380</b>	<b>(119.005.299.376)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>347.608.843.697</b>	<b>466.595.788.342</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		538.044.879	18.354.731
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<u><b>508.015.455.956</b></u>	<u><b>347.608.843.697</b></u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016

Hoàng Đôn Huấn  
Người lập biểu

Nguyễn Văn Hùng Cường  
Kế toán trưởng



  
Đoàn Thị Mai Hương  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Chế biến suất ăn, kinh doanh ăn uống, hàng mỹ nghệ, hàng miễn thuế; Sản xuất nước nắm; Kinh doanh khách sạn, du lịch; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, taxi nội tỉnh và liên tỉnh; Sửa chữa ô tô, lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành Hàng không; Khai thác dịch vụ kỹ thuật thương mại Hàng không; Đại lý bán vé máy bay, kinh doanh quảng cáo; Xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ hành khách, nhập khẩu trang thiết bị phục vụ công tác kinh doanh của công ty; Mua bán rượu và thuốc lá điều sản xuất trong nước; Bán lẻ xăng dầu; Kinh doanh trang trại; Kinh doanh bất động sản, môi giới bất động sản; Kinh doanh du lịch, lữ hành quốc tế, đại lý đối ngoại tệ; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa; Dịch vụ massage, xoa bóp bấm huyệt đôi bàn chân tại khu vực cách ly ga đi quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

- Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 1057/UBCK-QLPH ngày 10 tháng 3 năm 2015. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SAS, mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu, số lượng cổ phiếu 131.500.000 cổ phiếu theo Quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 170/QĐ-SGDHN ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày giao dịch chính thức là ngày 27 tháng 3 năm 2015.
- Tháng 02 năm 2015, Công ty thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An. Hoạt động kinh doanh chính của Chi nhánh là sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt; Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn; Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng; Sản xuất đồ uống không cồn; Cung cấp nước đá lạnh bảo quản thủy sản; Bán lẻ thực phẩm, gia vị, nước chấm, nước sốt, thủy hải sản, thức ăn thủy sản.
- Bộ Giao thông vận tải chưa thực hiện quyết toán lại giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty tính đến thời điểm Công ty chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần (ngày 31 tháng 12 năm 2014).



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- Trong năm Công ty đã được đền bù các tài sản dờ dang trên đất tại địa điểm số 112B chữ O, 114 và 108 đường Hồng Hà, phường 02, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh với số tiền là 163.800.000.000 VND. Bên cạnh đó Công ty đã góp vốn thành lập Công ty TNHH Nova Sasco với số tiền là 111.800.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ. Ngày 02 tháng 10 năm 2015 Công ty TNHH Nova Sasco đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313469262 với mục đích thực hiện việc đầu tư, phát triển và kinh doanh dự án khu phức hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng và căn hộ ở.
- Ngoài ra trong năm Công ty cũng đã đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh với số vốn góp là 2.000.000.000 VND tương đương 20% vốn điều lệ.
- Ngày 03 Tháng 7 năm 2015, Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất đã hoàn tất việc phát hành bổ sung cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số tiền là 70.189.650.000 VND tương ứng với 7.018.965 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 229.810.350.000 VND lên 300.000.000.000 VND. Công ty đã không mua phần vốn góp bổ sung, do đó kể từ thời điểm này, tỷ lệ góp vốn của Công ty trong Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất giảm từ 65% xuống chỉ còn 49,79% và không còn nắm quyền kiểm soát Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất.
- Ngày 18 tháng 06 năm 2015, Công ty đã thoái vốn tại Công ty cổ phần Sài Gòn sân bay (công ty liên kết) theo Nghị Quyết số 03E/2015/NQ-HĐQT.
- Ngày 15 tháng 07 năm 2015, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần công trình hàng không với giá chuyển nhượng 5.300.000.000 VND.

## 6. Cấu trúc Công ty

### Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	Số 45 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Mua bán cho thuê vật tư, thiết bị phục vụ ngành xăng dầu; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	49,79%	49,79%	49,79%
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco	Số 47 đường Nguyễn Huệ, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Chế biến thủy sản; Kinh doanh dịch vụ khách sạn	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH)	Leipziger Str.54, VH, EG 10G-10117 Berlin, Đức	Đại lý vé máy bay, dịch vụ du lịch, xuất nhập khẩu, thương mại	29,00%	29,00%	29,00%
Công ty cổ phần phát triển vườn xanh	Số 45 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn, thiết kế, thi công và bảo trì sân vườn; Cung cấp các dịch vụ cây trang trí cho văn phòng; Cho thuê cây	24,00%	24,00%	24,00%

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Nova Sasco	Số 36 - 38 Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, phát triển và kinh doanh dự án khu phức hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng và căn hộ ở	26,00%	26,00%	26,00%
Công ty cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh	Số 415B đường Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ, thương mại	20,00%	20,00%	20,00%

### Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm thương mại Sasco Tân Sơn Nhất	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Phòng kinh doanh hàng miễn thuế	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Phú Quốc	Số 379 đường Nguyễn Trung Trực, khu khổ 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Hà Nội	Số 74 đường Tây Sơn (tầng 3), phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An	Lô Q-1B Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giờ, tỉnh Long An

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.116 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.733 nhân viên).

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

---

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính này là năm tài chính đầu tiên của Công ty chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này. ✓

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật. ✓

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết***

#### ***Công ty liên doanh***

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

#### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này. ✓

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. ✓

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc hàng hóa của cửa hàng miễn thuế và trung tâm thương mại được tính theo phương pháp thực tế đích danh, hàng tồn kho còn lại được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau: ✓

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### **Lợi thế kinh doanh**

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần tư vấn - dịch vụ về tài sản - bất động sản DATC. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### **Chi phí trả trước dài hạn khác**

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí thuê mặt bằng quảng cáo, chi phí vận chuyển, bản quyền diệt virus, ... được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## **8. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 36
Máy móc và thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 04
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 06

Theo Quyết định số 917/QĐ-ngày 27 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, nguyên giá và giá trị hao mòn của tài sản cố định hữu hình đã được ghi nhận lại nên thời gian khấu hao của tài sản cố định cũng được xác định lại cho phù hợp (trong kỳ, mức trích khấu hao tài sản cố định hữu hình là mức trích khấu hao năm trước).



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 36 - 47 năm.

#### *Nhãn hiệu hàng hóa*

Nhãn hiệu hàng hóa được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 04 năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

### **12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

#### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

### **14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### **15. Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### **16. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Doanh thu hàng hoá nhận bán đại lý, ký gửi*

Doanh thu đối với hàng hoá nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng là phần hoa hồng bán hàng mà Công ty được hưởng.

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ. ✓

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **18. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến kỳ này mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

### **19. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **20. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **21. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **22. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **23. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty. ✓

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 24. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	8.754.651.428	7.543.934.516
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	259.191.169.994	118.348.874.092
Tiền đang chuyển <sup>(i)</sup>	1.069.634.534	716.035.089
Các khoản tương đương tiền <sup>(ii)</sup>	239.000.000.000	221.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>508.015.455.956</b>	<b>347.608.843.697</b>

(i) Thẻ tín dụng thu của khách hàng.

(ii) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>						
Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á	28.644.000.000		-	28.644.000.000		-
Công ty cổ phần dược Cần Giờ	207.577.500		-	207.577.500		-
<b>Cộng</b>	<b>28.851.577.500</b>		<b>-</b>	<b>28.851.577.500</b>		<b>-</b>

Các chứng khoán kinh doanh này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

### 2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ trên trên 03 tháng đến 06 tháng.

### 2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty con</b>				<b>149.376.730.000</b>		<b>-</b>
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất <sup>(i)</sup>	-	-	-	149.376.730.000	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>290.077.281.987</b>			<b>39.732.051.987</b>		<b>-</b>
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất <sup>(i)</sup>	149.376.730.000	-	-	-	-	-
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco <sup>(ii)</sup>	10.800.262.269	-	-	10.800.262.269	-	-
Công ty cổ phần Sài Gòn sân bay <sup>(iii)</sup>	-	-	-	12.831.500.000	-	-
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH) <sup>(iv)</sup>	14.900.289.718 (14.900.289.718)	-	-	14.900.289.718	-	-
Công ty cổ phần phát triển vườn xanh <sup>(v)</sup>	1.200.000.000	-	-	1.200.000.000	-	-
Công ty TNHH Nova Sasco <sup>(vi)</sup>	111.800.000.000	-	-	-	-	-
Công ty cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh <sup>(vii)</sup>	2.000.000.000	-	-	-	-	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>125.238.936.500</b>			<b>130.238.936.500</b>		<b>-</b>
Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài	8.696.000.000	-	-	8.696.000.000	-	-
Công ty cổ phần suất ăn hàng không Nội Bài	11.810.450.000	-	65.603.690.000	11.810.450.000	-	-
Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng	25.193.235.000	-	41.198.349.000	25.193.235.000	-	25.193.235.000

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty cổ phần công trình Hàng Không <sup>(viii)</sup>	-	-	5.000.000.000	-
Công ty cổ phần địa ốc Thảo Điền	44.732.290.000	-	44.732.290.000	-
Công ty cổ phần thương mại Sabeco Trung tâm	70.000.000	-	70.000.000	-
Công ty cổ phần Thành Ngọc	11.542.176.000	-	11.542.176.000	-
Công ty cổ phần xây dựng công nghiệp	4.930.000.000	-	4.930.000.000	-
Công ty TNHH dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất	15.464.785.500	-	15.464.785.500	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Phú Quốc	2.800.000.000	-	2.800.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>415.316.218.487</b>	<b>(14.900.289.718)</b>	<b>319.347.718.487</b>	<b>-</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515395, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 24 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất 149.376.730.000 VND, tương đương 49,79% vốn điều lệ. Ngày 03 Tháng 7 năm 2015, Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất đã hoàn tất việc phát hành bổ sung cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số tiền là 70.189.650.000 VND tương ứng với 7.018.965 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 229.810.350.000 VND lên 300.000.000.000 VND. Công ty đã không mua phần vốn góp bổ sung, do đó kể từ thời điểm này, tỷ lệ góp vốn của Công ty trong Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất giảm từ 65% xuống chỉ còn 49,79% và không còn nắm quyền kiểm soát Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5602000027 ngày 12 tháng 4 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần 03 ngày 12 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco 10.800.262.269 VND, tương đương 50% vốn điều lệ.
- (iii) Trong năm, Hội đồng quản trị đã chấp thuận thông qua việc thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Sài Gòn sân bay theo Nghị quyết số 03E/2015-NQ-HĐQT ngày 18 tháng 6 năm 2015 với giá chuyển nhượng là 15.397.800.000 VND.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh ngày 08 tháng 6 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH) 29% vốn điều lệ.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0305515483 ngày 03 tháng 7 năm 2010, Công ty nắm giữ 1.200 cổ phiếu tương đương 24% vốn điều lệ của Công ty cổ phần phát triển vườn xanh.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313469262 ngày 02 tháng 10 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Nova Sasco 111.800.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

(vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313546236 ngày 23 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh 2.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.

(viii) Trong năm, Hội đồng quản trị đã chấp thuận thông qua việc thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty cổ phần công trình Hàng Không theo Nghị quyết số 03D/2015/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 6 năm 2015 với giá chuyển nhượng là 5.300.000.000 VND.

### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất đang trong giai đoạn xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật để thực hiện dự án tiếp nạp nhiên liệu hàng không tại Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Công ty TNHH Nova Sasco và Công ty cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh được thành lập vào thời điểm cuối năm 2015 và chưa phát sinh các hoạt động đáng kể.

Các công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	14.900.289.718	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>14.900.289.718</b>	-

### Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất</b>		
<i>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	172.466.492	282.987.400
<i>Mua dịch vụ bảo dưỡng xe</i>	2.618.629.603	-
<i>Chi hộ lương nhân viên</i>	191.032.200	184.915.330
<b>Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco</b>		
<i>Mua hàng</i>	1.534.692.498	1.995.942.000
<i>Chi phí thuê khu du lịch</i>	1.363.636.368	-
<i>Lãi liên doanh được chia</i>	-	1.109.660.803
<b>Công ty cổ phần phát triển vườn xanh</b>		
<i>Bán hàng hóa, dịch vụ</i>	256.406.148	348.772.049
<i>Thuê cây cảnh trang trí</i>	1.365.956.481	-
<i>Mua hàng hóa</i>	18.755.010.496	25.131.879.484
<i>Hỗ trợ bán hàng</i>	172.367.064	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Trả hàng</i>	11.721.000	-
<i>Thu chi hộ</i>	-	1.916.750
<i>Cổ tức nhận được</i>	312.000.000	336.000.000
<b>Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt</b>		
<i>Cung cấp hàng hóa và dịch vụ</i>	11.026.600	826.546.376
<i>Mua hàng và dịch vụ</i>	1.124.780.900	1.563.576.951
<i>Các khoản chi hộ về thuê mặt bằng</i>	9.093.123.821	10.283.696.216
<i>Thu chi hộ khác</i>	237.049.071	167.788.581
<b>Công ty TNHH Nova - Sasco</b>		
<i>Đền bù tháo dỡ tài sản dở dang trên khu đất Hồng Hà</i>	163.800.000.000	-
<b>Công ty cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh</b>		
<i>Mua hàng hóa</i>	145.638.180	-
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b>63.756.911.832</b>	<b>7.473.563.772</b>
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam	3.526.280.500	2.245.727.600
Công ty TNHH dịch vụ bảo dưỡng máy bay cảng hàng không Miền Nam	-	10.916.800
Công ty cổ phần vận tải hàng không Miền Nam	49.450.000	492.120.610
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn	201.745.900	101.408.100
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội	128.235.200	11.401.000
Công ty TNHH Nova Sasco - phải thu tiền đền bù dự án	55.380.000.000	-
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	7.760.000	12.000.000
Công ty cổ phần phát triển vườn xanh	-	10.523.150
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt	4.463.440.232	4.589.466.512
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b>80.626.359.076</b>	<b>81.672.528.603</b>
Tổng Công ty hàng không Việt Nam - Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất (TOC)	17.312.236.343	14.617.221.854
Công ty cổ phần thương mại hàng không Miền Nam	14.485.336.700	23.878.195.280
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại nhựa Hòa Phát	12.364.318.400	9.563.994.000
Các khách hàng khác	36.464.467.633	33.613.117.469
<b>Cộng</b>	<b><u>144.383.270.908</u></b>	<b><u>89.146.092.375</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần thương mại bia Sài Gòn Trung Tâm	3.594.228.000	8.356.183.000
Bộ tư lệnh quân khu 9	-	3.000.000.000
Ban đền bù giải tỏa huyện Phú Quốc	1.448.232.958	1.448.232.958
Các nhà cung cấp khác	5.404.709.839	2.234.402.287
<b>Cộng</b>	<b><u>10.447.170.797</u></b>	<b><u>15.038.818.245</u></b>

**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>46.234.878.978</b>	<b>43.765.684.331</b>	<b>38.157.783.880</b>	-
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam - Phải thu về cổ phần hóa	2.442.367.047	-	2.449.117.047	-
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt - chi hệ tiền thuê mặt bằng và các khoản khác	43.765.684.331	43.765.684.331	35.224.998.294	-
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	26.827.600	-	-	-
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco - Lợi nhuận được chia	-	-	483.668.539	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>18.631.755.873</b>	-	<b>37.014.493.454</b>	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.185.564.000	-	22.066.164.655	-
Tạm ứng	497.473.191	-	173.342.819	-
Lãi dự thu của các ngân hàng	3.346.656.148	-	3.374.779.003	-
Ký quỹ	265.800.000	-	632.431.100	-
Tổng Công ty hàng không Việt Nam - Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất (TOC) - chi hệ tiền thuê đất	7.024.679.124	-	4.493.935.709	-
Công ty TNHH một thành viên xây dựng và kinh doanh nhà Phú Nhuận - thu hồi vốn và lãi bán nền nhà	2.430.156.375	-	2.430.156.375	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.881.427.035	-	3.843.683.793	-
<b>Cộng</b>	<b><u>64.866.634.851</u></b>	<b><u>43.765.684.331</u></b>	<b><u>75.172.277.334</u></b>	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>227.515.942.512</b>	<b>227.515.942.512</b>	<b>240.690.119.331</b>	-
Các khoản chi hộ cho Công ty liên doanh Nhà Việt (Viet Home GMBH)	227.515.942.512	227.515.942.512	240.690.119.331	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>205.611.410.929</b>	-	<b>202.603.039.129</b>	-
Ký quỹ	22.694.074.605	-	23.486.224.605	-
Ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	13.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Ứng tiền cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phú Quốc để bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng tại khu du lịch sinh thái Bắc Vũng Bàu tại ấp 04, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	122.408.685.500	-	122.408.685.500	-
Ứng tiền đền bù giải tỏa dự án khách sạn Sasco - Nha Trang	6.440.410.824	-	5.649.889.024	-
Công ty TNHH một thành viên Nhà Phú Nhuận - vốn góp hợp tác kinh doanh	10.948.000.000	-	10.948.000.000	-
Công ty xuất nhập khẩu và hợp tác đầu tư giao thông vận tải (Tracimexco) - vốn góp hợp tác đầu tư xây dựng	30.040.240.000	-	30.040.240.000	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	80.000.000	-	70.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>433.127.353.441</b>	<b>227.515.942.512</b>	<b>443.293.158.460</b>	-

### 6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các bên liên quan</b>		<b>275.745.067.075</b>	<b>1.165.470.743</b>		<b>277.067.424.445</b>	<b>277.067.424.445</b>
Công ty liên doanh Nhà Việt (Viet Home GMBH)		275.745.067.075	1.165.470.743		277.067.424.445	277.067.424.445
Phải thu tiền bán hàng	Từ dưới 06 tháng đến trên 03 năm	4.463.440.232	1.165.470.743	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	4.589.466.512	4.589.466.512
Chi hộ	Trên 03 năm	271.281.626.843	-	Trên 03 năm	272.477.957.933	272.477.957.933
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		<b>41.075.767.334</b>	<b>37.234.082.942</b>		<b>33.521.139.498</b>	<b>33.521.139.498</b>
Phải thu tiền bán hàng	Từ dưới 06 tháng đến trên 03 năm	10.608.838.412	7.079.012.310	Trên 02 năm	3.480.899.498	3.480.899.498

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Trả trước cho người bán	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	426.688.922	114.830.632	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	Trên 03 năm	30.040.240.000	30.040.240.000	Trên 03 năm	30.040.240.000	30.040.240.000
<b>Cộng</b>		<b>316.820.834.409</b>	<b>38.399.553.685</b>		<b>310.588.563.943</b>	<b>310.588.563.943</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	278.421.280.724
<b>Số cuối năm</b>	<b>278.421.280.724</b>

### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.703.459.183	-	3.756.203.663	-
Công cụ, dụng cụ	990.939.066	-	1.602.227.939	-
Thành phẩm	-	-	402.456.988	-
Hàng hóa	248.681.778.001	-	217.857.910.372	-
Hàng gửi đi bán	32.603.828	-	25.975.899	-
<b>Cộng</b>	<b>253.408.780.078</b>	<b>-</b>	<b>223.644.774.861</b>	<b>-</b>

### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

#### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	521.513.726	955.690.230
Công cụ, dụng cụ	286.787.493	4.493.485.961
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.455.732.077	2.526.905.630
<b>Cộng</b>	<b>3.264.033.296</b>	<b>7.976.081.821</b>

#### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi thế thương mại	25.833.707.808	38.750.561.695
Công cụ, dụng cụ	6.166.796.667	5.274.765.825
Chi phí sửa chữa lớn	2.041.275.514	2.037.905.206
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.614.614.118	1.660.731.632
<b>Cộng</b>	<b>35.656.394.107</b>	<b>47.723.964.358</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	107.083.933.423	27.791.083.185	318.150.698.273	4.817.897.043	56.553.308.040	514.396.919.964
Mua trong năm	-	880.316.000	-	-	-	880.316.000
Đầu tư XD CB hoàn thành	10.315.363.480	1.061.649.000	-	1.517.801.929	-	12.894.814.409
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	(48.888.780)	-	-	-	(48.888.780)
Phân loại lại	423.860.893	(423.860.893)	-	-	-	-
Phá dỡ tài sản cố định	-	-	-	-	(189.686.640)	(189.686.640)
Chuyển nhượng tài sản để góp vốn	(6.076.203.541)	-	-	-	-	(6.076.203.541)
Thanh lý, nhượng bán	(74.911.217)	(572.591.802)	(40.862.992.623)	(101.233.880)	(8.038.052.466)	(49.649.781.988)
<b>Số cuối năm</b>	<b>111.672.043.038</b>	<b>28.687.706.710</b>	<b>277.287.705.650</b>	<b>6.234.465.092</b>	<b>48.325.568.934</b>	<b>472.207.489.424</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.696.303.964	7.156.880.447	41.032.851.513	2.884.749.435	28.396.603.799	83.167.389.158
Chờ thanh lý	-	30.000.000	23.621.417.693	100.093.496	1.861.513.500	25.613.024.689
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	36.370.208.895	16.627.590.150	170.757.175.725	2.968.557.633	37.186.759.577	263.910.291.980
Khấu hao trong năm	7.101.392.115	4.611.630.723	43.387.374.433	979.655.257	10.065.502.672	66.145.555.200
Phân loại lại	227.913	(227.913)	-	-	-	-
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	(1.774.742)	-	-	-	(1.774.742)
Phá dỡ tài sản cố định	-	-	-	-	(189.686.640)	(189.686.640)
Chuyển nhượng tài sản để góp vốn	(6.076.203.541)	-	-	-	-	(6.076.203.541)
Thanh lý, nhượng bán	(43.058.660)	(425.800.219)	(30.907.352.299)	(93.716.978)	(7.104.418.569)	(38.574.346.725)
<b>Số cuối năm</b>	<b>37.352.566.722</b>	<b>20.811.417.999</b>	<b>183.237.197.859</b>	<b>3.854.495.912</b>	<b>39.958.157.040</b>	<b>285.213.835.532</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	70.713.724.528	11.163.493.035	147.393.522.548	1.849.339.410	19.366.548.463	250.486.627.984
<b>Số cuối năm</b>	<b>74.319.476.316</b>	<b>7.876.288.711</b>	<b>94.050.507.791</b>	<b>2.379.969.180</b>	<b>8.367.411.894</b>	<b>186.993.653.892</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	1.714.170	2.911.288.082	-	-	2.913.002.252

### 10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu hàng hóa	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	40.712.948.761	100.555.555	1.730.794.483	42.544.298.799
<b>Số cuối năm</b>	<b>40.712.948.761</b>	<b>100.555.555</b>	<b>1.730.794.483</b>	<b>42.544.298.799</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	100.555.555	1.693.649.483	1.794.205.038

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Nhãn hiệu hàng hóa</b>	<b>Chương trình phần mềm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	4.164.895.419	100.555.555	1.718.127.535	5.983.578.509
Khấu hao trong năm	632.438.686	-	7.428.845	639.867.531
Khấu hao chuyển qua xây dựng cơ bản dở dang	123.222.300	-	-	123.222.300
Khấu hao chuyển qua chi phí trả trước dài hạn	65.613.521	-	-	65.613.521
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.986.169.926</b>	<b>100.555.555</b>	<b>1.725.556.380</b>	<b>6.812.281.861</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	36.548.053.342	-	12.666.948	36.560.720.290
<b>Số cuối năm</b>	<b>35.726.778.835</b>	-	<b>5.238.103</b>	<b>35.732.016.938</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

**11. Bất động sản đầu tư***Bất động sản đầu tư năm giữ chờ tăng giá*

	<b>Nguyên giá</b>	<b>Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC</b>	<b>Tồn thất do suy giảm giá trị</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
Số đầu năm	43.544.772.545	5.762.355.090	-	37.782.417.455
Quyền sử dụng đất bị thu hồi	(6.291.858.751)	(753.190.351)	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>37.252.913.794</b>	<b>5.009.164.739</b>	-	<b>32.243.749.055</b>

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<b>Nguyên giá</b>	<b>Hao mòn lũy kế</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
Khu đất 10.316 m <sup>2</sup> tại Xuân Thới Sơn - Hóc Môn	5.132.260.000	801.122.625	4.331.137.375
Khu đất số 9,10,11 thuộc Khu đất 2.200 m <sup>2</sup> và 1.000m <sup>2</sup> tại đường Hùng Vương, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	6.222.717.346	1.256.109.502	4.966.607.844
Khu đất số 5 thuộc khu đất 1.475,8 m <sup>2</sup> tại đường Hùng Vương, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3.472.623.126	660.530.562	2.812.092.564
Khu đất số 5 thuộc khu đất 2.200 m <sup>2</sup> tại đường Hùng Vương, thị trấn Dương Đông,	8.216.358.700	683.547.876	7.532.810.824

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang			
Khu đất 9.973 m <sup>2</sup> tại ấp Rạch Chiểu, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5.458.267.422	396.881.118	5.061.386.304
Khu đất số 13 thuộc khu đất 4.758 m <sup>2</sup> tại đường Nguyễn Chí Thành, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8.750.687.200	1.210.973.056	7.539.714.144
<b>Cộng</b>	<b>37.252.913.794</b>	<b>5.009.164.739</b>	<b>32.243.749.055</b>

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Tăng từ khấu hao trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Chuyển sang công cụ, dụng cụ	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Dự án trang trại Suối Nhung (Bình Phước)	21.142.006.666	2.736.115.000	-	-	-	-	23.878.121.666
Dự án khu du lịch sinh thái Bắc Vũng Bầu - Phú Quốc	2.460.621.313	-	-	-	-	-	2.460.621.313
Các dự án khác	6.283.936.053	16.119.601.222	123.222.300	(12.894.814.409)	(384.242.866)	(639.176.146)	8.608.526.154
<b>Cộng</b>	<b>29.886.564.032</b>	<b>18.855.716.222</b>	<b>123.222.300</b>	<b>(12.894.814.409)</b>	<b>(384.242.866)</b>	<b>(639.176.146)</b>	<b>34.947.269.133</b>

### 13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

#### Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chi phí khấu hao bất động sản đầu tư năm giữ chờ tăng giá. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.160.169.662	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(256.108.039)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>904.061.623</b>	<b>-</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 22%).

### 14. Phải trả người bán ngắn hạn

#### 14a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>21.628.951.245</b>	<b>19.821.481.167</b>
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam - phải trả tiền cung cấp hàng hóa dịch vụ	17.309.735.568	16.092.051.137
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn - phải trả tiền cung cấp dịch vụ	56.137.939	118.641.720
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất - cung cấp dịch vụ	1.215.362.871	-
Công ty cổ phần phát triển vườn xanh - cung cấp dịch vụ	1.906.790.918	2.081.715.585
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt - mua hàng và dịch vụ	995.285.769	1.175.482.346
Công ty cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh	145.638.180	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH dịch vụ phân phối xuất nhập khẩu	-	353.590.379
Liên Thái Bình Dương	-	-
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>280.180.911.717</b>	<b>274.120.132.132</b>
IPP Group (S) Pte.,Ltd	247.148.522.776	214.418.557.672
Các nhà cung cấp khác	33.032.388.941	59.701.574.460
<b>Cộng</b>	<b>301.809.862.962</b>	<b>293.941.613.299</b>

**14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

**15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Không có số dư trả trước của các bên liên quan. Các khoản trả trước chủ yếu là của các khách hàng tại chi nhánh Blue Lagoon.

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.303.572.941	-	12.261.802.720	(6.531.221.581)	7.034.154.080	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.546.945.587	(1.546.945.587)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	263.780.630	-	1.771.977.646	(2.035.758.276)	-	-
Thuế nhập khẩu	-	-	827.705.143	(827.705.143)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.097.308.423	-	72.462.899.399	(40.691.507.723)	44.868.700.099	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	4.452.340.909	11.370.865.342	(10.598.054.724)	1.480.050	3.681.010.341
Tiền thuê đất	-	-	9.343.085.320	(9.343.085.320)	-	-
Các loại thuế khác	490.490.812	-	162.083.089	(647.215.365)	5.358.536	-
<b>Cộng</b>	<b>15.155.152.806</b>	<b>4.452.340.909</b>	<b>109.747.364.246</b>	<b>(72.221.493.719)</b>	<b>51.909.692.765</b>	<b>3.681.010.341</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

- Kinh doanh hàng miễn thuế, sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi:	Không chịu thuế
- Dịch vụ vận tải hành khách quốc tế và xuất khẩu tại chỗ:	0%
- Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác:	05% - 10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế tiêu thụ đặc biệt**

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh massage với thuế suất 30%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%. ✓

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Đối với Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An, theo Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000455 ngày 15 tháng 9 năm 2014 do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Long An cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động chiết rót, đóng chai nước mắm (quy mô 300.000 lít/năm) với thuế suất 22%, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư; trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính được từ năm thứ tư.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	84.372.241.888	177.076.884.378
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	286.478.421.429	45.748.396.574
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(755.674.362)</u>	<u>(8.642.180.233)</u>
Thu nhập chịu thuế	370.094.988.955	214.183.100.719
Thu nhập được miễn thuế	<u>(40.744.473.693)</u>	<u>56.318.811.933</u>
Thu nhập tính thuế	329.350.515.262	270.501.912.652
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<u><b>72.457.113.358</b></u>	<u><b>34.730.143.533</b></u>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<u><b>5.786.041</b></u>	<u><b>6.916.553.480</b></u>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<u><b>72.462.899.399</b></u>	<u><b>41.646.697.013</b></u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 22,473.60 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại số 45 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh với mức 411.840 VND/m<sup>2</sup>.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định. ✓

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 17. Phải trả người lao động

Quỹ lương được trích lập theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 02B/2015/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 01 năm 2015 với tỷ lệ 27,5% lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện bằng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ trừ giá vốn hàng mua - giá thành sản xuất (không bao gồm lương và chi phí khấu hao).

Số dư cuối năm là quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

### 18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	42.123.860	92.443.440
Chi phí giá vốn tiền phòng khách sạn	175.798.222	1.947.273
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	233.002.377
<b>Cộng</b>	<b><u>217.922.082</u></b>	<b><u>327.393.090</u></b>

### 19. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Tiền trả trước về cho thuê. Không có doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan.

### 20. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

#### 20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b><u>53.308.050.874</u></b>	<b><u>106.097.407.541</u></b>
Tổng Công ty cảng hàng không Miền Nam	53.308.050.874	106.097.407.541
- Phải trả về cổ phần hóa	2.945.696.787	2.912.279.682
- Lợi nhuận và các quỹ phải nộp	50.362.354.087	103.185.127.859
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b><u>9.524.535.782</u></b>	<b><u>9.615.174.766</u></b>
Kinh phí công đoàn	312.876.493	250.536.010
Bảo hiểm xã hội	-	25.550.993
Bảo hiểm y tế	-	-
Bảo hiểm thất nghiệp	-	-
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.134.983.831	1.905.049.458
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	8.076.675.458	7.434.038.304
<b>Cộng</b>	<b><u>62.832.586.656</u></b>	<b><u>115.712.582.306</u></b>

#### 20b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn cho các tổ chức khác.

#### 20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán. ✓

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 21. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - TP. Hồ Chí Minh Chi nhánh 7 <sup>(i)</sup>	55.863.165.302	37.178.146.400
Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 <sup>(ii)</sup>	53.088.804.318	-
Ngân hàng thương mại Chinatrust - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	16.584.162.952
Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) <sup>(iii)</sup>	35.589.860.493	65.160.516.229
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(iv)</sup>	26.063.290.061	-
<b>Cộng</b>	<b><u>170.605.120.174</u></b>	<b><u>118.922.825.581</u></b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - TP. Hồ Chí Minh, Chi nhánh 7 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất bằng lãi suất cơ bản cộng với biên độ thỏa thuận, thời hạn vay 03 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo chính sách của Ngân hàng công bố từng thời kỳ, thời hạn mỗi khoản vay không quá 06 tháng.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động với lãi suất bằng lãi suất cơ bản cộng với biên độ thỏa thuận, thời hạn vay 03 tháng.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất bằng lãi suất cơ bản cộng với biên độ thỏa thuận, thời hạn vay 03 tháng.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm:

Số đầu năm	118.922.825.581
Số tiền vay phát sinh	571.428.072.210
Số tiền vay đã trả	<u>(519.745.777.617)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>170.605.120.174</u></b>

### 22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích lập từ lợi nhuận trong năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	33.031.454.646	-	(23.678.120.000)	9.353.334.646
Quỹ phúc lợi	17.919.179.032	-	(11.475.062.556)	6.444.116.476
Quỹ khác	285.868.333	-	(285.868.333)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>51.236.502.011</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>(35.439.050.889)</u></b>	<b><u>15.797.451.122</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****23. Vốn chủ sở hữu****23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	887.000.000.000	24.654.694.784	911.654.694.784
Xác định lại giá trị doanh nghiệp cho mục đích cổ phần hóa	315.352.122.804	-	315.352.122.804
Tăng vốn từ chênh lệch đánh giá lại tài sản	110.919.770.785	-	110.919.770.785
Bổ sung phần vốn Nhà nước còn thiếu từ nợ phải trả cổ phần hóa	1.728.106.411	-	1.728.106.411
Lợi nhuận trong năm trước	-	140.518.708.030	140.518.708.030
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	(62.319.494.426)	(62.319.494.426)
Phân phối lợi nhuận trong năm trước	-	(102.853.908.388)	(102.853.908.388)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>1.315.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>1.315.000.000.000</u></b>
Số dư đầu năm nay	1.315.000.000.000	-	1.315.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	11.653.234.450	11.653.234.450
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>1.315.000.000.000</u></b>	<b><u>11.653.234.450</u></b>	<b><u>1.326.653.234.450</u></b>

**23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam	670.650.000.000	670.650.000.000
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	210.400.000.000	210.400.000.000
Công ty cổ phần Hoàn Lộc Việt	263.805.940.000	266.173.940.000
Công ty TNHH thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	65.750.000.000	65.750.000.000
Công ty TNHH thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	34.190.000.000	34.190.000.000
Các cổ đông khác	70.204.060.000	67.836.060.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.315.000.000.000</u></b>	<b><u>1.315.000.000.000</u></b>

**23c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	131.500.000	131.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	131.500.000	131.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	131.500.000	131.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	131.500.000	131.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	131.500.000	131.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. ✓

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****24a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	138.859.689.568	9.586.832.711
Trên 01 năm đến 05 năm	478.635.462.437	33.373.587.853
Trên 05 năm	263.811.752.855	272.479.293.249
<b>Cộng</b>	<b><u>881.306.904.860</u></b>	<b><u>315.439.713.813</u></b>

**24b. Tài sản nhận giữ hộ**

Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi.

Chủng loại	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Đơn vị tính</u>		<u>Đơn vị tính</u>	
	<u>Cái</u>	<u>Khác</u>	<u>Cái</u>	<u>Khác</u>
Cây kiểng, tranh, hoa	72	3	137	11
Chăn nuôi	10	114	-	-
Hàng công nghệ phẩm	5.565	1.972	4.709	2.729
Da và giả da	3.041	686	2.163	578
Hàng may mặc, vải	8.341	689	12.762	1.934
Hàng mỹ nghệ	14.300	4.994	24.244	7.105
Hàng mỹ phẩm	-	4.646	-	6.829
Hàng thực phẩm	-	1.845	-	9.302
Hàng trang sức	2.401	2.807	7.296	6.289
Văn hóa phẩm	1.279	-	2.060	703
Vàng bạc – đá quý	122	3.244	268	3.653
<b>Cộng</b>	<b><u>30.329</u></b>	<b><u>21.000</u></b>	<b><u>53.639</u></b>	<b><u>39.133</u></b>

**24c. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Úc (AUD)	11,590.01	7,015.00
Bạt Thái Lan (BHT)	30,180.00	48,020.00
Dollar Canada (CAD)	1,700.00	2,385.00
Euro (EUR)	34,822.19	12,857.29
Bảng Anh (£)	635.01	835.01
Franc Thụy Sĩ (CHF)	810.00	450.00
Dollar Hồng Kông (HKD)	5,140.00	11,250.00
Yên Nhật (JPY)	925,000.00	536,000.00
Dollar Singapore (SGD)	12,046.00	10,906.00
Dollar Mỹ (USD)	6,755,909.62	3,667,400.55
Dollar New Zealand (NZD)	200.00	-
Won Hàn Quốc (KRW)	83,000.00	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****24d. Nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
Phải thu khách hàng		23.279.144		23.279.144	Không có khả năng thu hồi
Trả trước cho người bán		10.500.000		10.500.000	Không có khả năng thu hồi
Phải thu khác	9,102.00 USD	189.419.811	9,102.00 USD	189.419.811	Không có khả năng thu hồi
<b>Cộng</b>		<b>223.198.955</b>		<b>223.198.955</b>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	916.904.080.448	794.490.394.846
Doanh thu hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	545.056.751.676	657.394.746.125
Doanh thu hoạt động chế biến	105.848.444.504	161.764.071.941
Doanh thu hoạt động phòng khách	251.431.234.932	209.458.696.764
Doanh thu các hoạt động khác	176.955.794.715	220.615.690.901
<b>Cộng</b>	<b>1.996.196.306.275</b>	<b>2.043.723.600.577</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần vận tải hàng không Miền Nam <i>Cung cấp dịch vụ</i>	3.598.315.778	-
Công ty TNHH dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam <i>Cung cấp dịch vụ</i>	74.915.934	-
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn <i>Cung cấp dịch vụ</i>	738.016.484	-
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội <i>Cung cấp dịch vụ</i>	58.428.000	-
Tổng Công ty cảng hàng không Miền Nam <i>Cung cấp dịch vụ</i>	3.782.299.709	27.854.051.629

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản hàng bán bị trả lại. ✓

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	684.297.244.382	623.106.581.945
Giá vốn hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	327.457.275.382	485.023.265.218
Giá vốn hoạt động chế biến	57.514.096.252	100.571.156.024
Giá vốn phòng khách	37.898.001.272	45.013.389.270
Giá vốn các hoạt động khác	147.553.216.639	163.797.573.330
<b>Cộng</b>	<b><u>1.254.719.833.927</u></b>	<b><u>1.417.511.965.787</u></b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	14.714.364.629	23.700.536.614
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	433.061.911	581.245.209
Cổ tức, lợi nhuận được chia	40.744.473.693	56.318.811.933
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.466.700.830	1.381.739.368
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.484.011	2.422.037
Định giá lại cổ phiếu theo giá trị trường	-	15.412.332.000
Lãi do chậm trả tiền bồi thường	-	1.371.515.128
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	2.866.300.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>64.227.385.074</u></b>	<b><u>98.768.602.289</u></b>

### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.701.712.684	1.973.086.787
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	13.105.495.853	4.915.210.159
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	18.855.766.961	29.789.260.555
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư (*)	14.900.289.718	-
Chi phí chuyển nhượng vốn	175.000.000	-
Chi phí tài chính khác	1.564.973	1.924.624
<b>Cộng</b>	<b><u>48.739.830.189</u></b>	<b><u>36.679.482.125</u></b>

(\*) Đây là khoản dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư vào Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH) mà Công ty đã thực hiện trích lập từ các năm trước năm 2014. Tuy nhiên năm 2014, thực hiện theo Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty đã hoàn nhập lại số dư các khoản dự phòng đã trích lập và không xem xét trích lập lại khoản dự phòng này. Năm 2015 Công ty thực hiện trích lập lại theo hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. ✓



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	89.735.993.318	93.264.608.605
Chi phí vật liệu, bao bì	3.045.461.890	4.374.701.189
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	8.454.496.098	6.114.339.094
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.254.215.933	1.069.614.211
Chi phí tiền thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho	132.848.774.721	129.931.108.440
Chi phí quản lý điều hành hợp đồng hợp tác kinh doanh	68.371.810.603	44.479.822.725
Chi phí nhượng quyền khai thác	29.076.550.990	26.520.058.936
Các chi phí khác	51.545.354.812	47.202.322.645
<b>Cộng</b>	<b><u>392.332.658.365</u></b>	<b><u>352.956.575.845</u></b>

### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	124.082.767.019	138.238.601.356
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	2.569.470.360	3.009.422.742
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.903.910.105	2.419.287.779
Thuế, phí và lệ phí	8.055.916.735	5.797.652.260
Dự phòng phải thu khó đòi (*)	278.421.280.724	-
Chi phí phân bổ lợi thế kinh doanh	12.916.853.887	-
Chi phí dịch vụ tư vấn	3.566.090.183	3.053.605.500
Các khoản chi phí khác	19.347.807.458	35.624.295.030
<b>Cộng</b>	<b><u>457.864.096.471</u></b>	<b><u>188.142.864.667</u></b>

(\*) Trong đó, khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu bán hàng, phải thu chi hộ cho Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH) và các đối tượng khác mà Công ty đã thực hiện trích lập từ các năm trước năm 2014 lần lượt là 265.183.496.440 VND và 3.841.684.392 VND. Tuy nhiên năm 2014, thực hiện theo Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty đã hoàn nhập lại số dư các khoản dự phòng đã trích lập và không xem xét trích lập lại khoản dự phòng này. Năm 2015 Công ty thực hiện trích lập lại theo hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu đền bù tài sản dở dang trên khu đất Hồng Hà	163.800.000.000	-
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	11.872.883.256	173.026.423
Thu nhập từ hỗ trợ bán hàng, khuyến mãi	6.874.527.552	8.334.258.490
Thu nhập từ bù lãi gộp kinh doanh tại cửa hàng miễn thuế	-	30.655.529.523
Các khoản thu nhập khác	1.183.645.293	2.907.088.975
<b>Cộng</b>	<b><u>183.731.056.101</u></b>	<b><u>42.069.903.411</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**9. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang liên quan đến tài sản chuyển nhượng, không thực hiện	629.426.146	2.405.499.463
Công cụ, dụng cụ thanh lý	67.757.177	637.845.457
Khấu hao các tài sản cố định không cần dùng chờ thanh lý	4.687.251.476	-
Các khoản chi phí khác	716.962.822	5.496.818.530
<b>Cộng</b>	<b><u>6.101.397.621</u></b>	<b><u>8.540.163.450</u></b>

**10. Lãi trên cổ phiếu****10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.653.234.450	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	11.653.234.450	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	131.500.000	-
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>89</u></b>	<b><u>-</u></b>

**10b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	103.419.278.492	79.517.811.901
Chi phí nhân công	245.821.053.233	264.659.029.633
Chi phí khấu hao tài sản cố định	62.098.171.255	39.986.526.568
Chi phí dịch vụ mua ngoài	287.764.047.034	267.850.738.407
Chi phí khác	372.046.510.968	91.991.051.703
<b>Cộng</b>	<b><u>1.071.149.060.982</u></b>	<b><u>744.005.158.212</u></b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	1.442.870.837	19.863.979.742
Công nợ trả trước mua sắm tài sản cố định	1.822.240.126	4.260.382.918
Công nợ chuyển nhượng tài sản	55.380.000.000	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	7.375.799.522	3.067.943.455
Trên 01 năm đến 05 năm	14.804.675.926	175.000.000
Trên 05 năm	1.890.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>24.070.475.448</u></b>	<b><u>3.242.943.455</u></b>

#### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.678.400.000	2.197.752.939
Thù lao	258.012.470	530.819.504
Tiền thưởng	674.245.737	67.250.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.610.658.207</u></b>	<b><u>2.795.822.443</u></b>

##### 2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

###### Bên liên quan khác

Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam  
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất  
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco  
Công ty cổ phần phát triển vườn xanh  
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt  
Công ty TNHH Nova Sasco  
Công ty cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh

###### Mối quan hệ

Công ty mẹ  
Công ty liên kết  
Công ty liên doanh  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết ✓

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty cổ phần vận tải hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	Cổ đông chiến lược của Công ty
Công ty TNHH thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	Cổ đông chiến lược của Công ty
Công ty TNHH thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	Cổ đông chiến lược của Công ty
Công ty cổ phần Hoàn Lộc Việt	Cổ đông chiếm 20,24% vốn điều lệ

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c. Các giao dịch phát sinh Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương		
<i>Mua hàng hóa</i>	1.817.631.229	-
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam		
<i>Mua hàng và cung cấp dịch vụ trong năm</i>	199.550.909.882	190.742.015.157
<i>Mua hộ vé máy bay và các dịch vụ khác</i>	18.668.248.900	-
<i>Tiền bán cổ phần phải nộp</i>	33.417.105	990.210.826.000
<i>Tiền lãi phải nộp</i>	-	1.533.286.005
<i>Lợi nhuận và các quỹ phải nộp</i>	52.748.377.736	74.109.352.712
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn		
<i>Các nghiệp vụ thu chi hộ</i>	1.922.929.700	-
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội		
<i>Các nghiệp vụ thu chi hộ</i>	489.937.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.3, V.5a, V.5b, V.14a, V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

### 3. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty và do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa miễn thuế: Bán hàng hóa tại các quầy miễn thuế tại sân bay Tân Sơn Nhất.
- Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại Trung tâm thương mại và các Chi nhánh khác: Bán hàng hóa tại các quầy khác tại sân bay Tân Sơn Nhất và Các chi nhánh khác của Công ty.
- Lĩnh vực kinh doanh phòng khách tại trung tâm thương mại: Bán hàng hóa tại các phòng khách tại trung tâm thương mại.
- Lĩnh vực chế biến tại trung tâm thương mại: Cung cấp dịch vụ chế biến tại các cửa hàng ăn uống tại trung tâm thương mại (ngoại trừ phòng khách).
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ và các hoạt động khác: Kinh doanh phòng khách tại sân bay Tân Sơn Nhất, dịch vụ quảng cáo, thu đổi ngoại tệ, chế biến suất ăn, kinh doanh ăn uống, kinh doanh vận tải hành khách, kinh doanh du lịch, lữ hành quốc tế...

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được thực hiện tại Việt Nam và Đức.

Chi tiết doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thị trường tại Việt Nam	1.991.565.490.089	2.034.064.295.036
Thị trường tại Đức	4.606.127.197	6.005.135.516
<b>Cộng</b>	<b><u>1.996.171.617.286</u></b>	<b><u>2.040.069.430.552</u></b>

### 4. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

Ngoài ra, Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh theo Báo cáo kiểm toán Nhà nước tháng 01 năm 2016.

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và các điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

- (i) Trình bày lại các khoản tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng đến 06 tháng.

- (ii) Phải thu ngắn hạn khác và Tài sản ngắn hạn khác

Các điều chỉnh bao gồm:

**Trình bày lại theo Thông tư 200**

**(9.194.226.081)**

Điều chỉnh tiền ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang phải thu dài hạn khác

**(10.000.000.000)**

Điều chỉnh các khoản ký quỹ ngắn hạn và tạm ứng đang trình bày ở chi tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" sang chi tiêu "Phải thu ngắn hạn khác"

**805.773.919**

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<b>Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước</b>	<b>24.937.876.515</b>
Ghi nhận bổ sung phải thu khác khoản tiền lãi phải thu do chậm trả tiền bồi thường các thửa đất bị thu hồi tại Phú Quốc theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	1.371.515.128
Ghi nhận bổ sung phải thu ngắn hạn khác khoản lợi nhuận được chia của Công ty TNHH dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất trong năm 2014 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	22.066.164.655
Ghi nhận bổ sung phải thu ngắn hạn khác khoản lợi nhuận được chia của Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco trong năm 2014 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	483.668.539
Điều chỉnh tăng phải thu ngắn hạn khác, giảm chi phí tài chính do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá số dư công nợ phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ của Công ty liên doanh Nhà Việt (Viet Home GMBH) theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	1.014.089.514
Điều chỉnh tăng phải thu ngắn hạn khác các khoản truy thu thuế thu nhập cá nhân và tiền phạt nộp chậm liên quan do kê khai không đầy đủ (Biên bản kiểm tra thuế) theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	2.438.679
<b>Cộng</b>	<b>15.743.650.434</b>
(iii) Điều chỉnh tăng giá trị hàng tồn kho lượng tem miễn thuế còn tồn nhưng đã ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm 2014 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước.	
(iv) Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ và thuế và các khoản khác phải thu nhà nước Các điều chỉnh bao gồm: Điều chỉnh thuế thu nhập cá nhân phải nộp do kê khai không đầy đủ (Biên bản kiểm tra thuế) theo Biên bản kiểm toán Nhà nước Điều chỉnh giảm thuế giá trị gia tăng được khấu trừ (Biên bản kiểm tra thuế) theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	2.048.910 357.179.343
<b>Cộng</b>	<b>359.228.253</b>
(v) Phải thu dài hạn khác và Tài sản dài hạn khác Các điều chỉnh bao gồm: <b>Trình bày lại theo Thông tư 200</b> Điều chỉnh tiền ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang phải thu dài hạn khác Chuyển khoản đầu tư góp vốn hợp tác kinh doanh vào Công ty TNHH một thành viên Nhà Phú Nhuận sang phải thu dài hạn khác Điều chỉnh các khoản ký quỹ dài hạn đang trình bày ở chi tiêu "Tài sản dài hạn khác" sang chi tiêu "Phải thu dài hạn khác"	44.434.224.605 10.000.000.000 10.948.000.000 23.486.224.605
<b>Điều chỉnh theo kiểm toán Nhà nước</b>	<b>2.423.070.178</b>
Điều chỉnh tăng phải thu dài hạn khác, giảm chi phí tài chính do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá số dư công nợ phải thu có gốc ngoại tệ của Công ty liên doanh Nhà Việt (Viet Home GMBH) theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	2.423.070.178
<b>Cộng</b>	<b>46.857.294.783</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

(vi)	Tài sản cố định hữu hình	
	Điều chỉnh giá trị sửa chữa cải tạo nâng cấp tại khách sạn Bungalow từ chi phí trả trước dài hạn sang nguyên giá tài sản cố định hữu hình theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	2.175.655.636
	Điều chỉnh giảm giá trị sửa chữa cải tạo nâng cấp tại khách sạn Bungalow đã phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm trước sang nguyên giá tài sản cố định hữu hình theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	1.137.977.875
	Ghi nhận bổ sung chi phí khấu hao tương ứng với nguyên giá tài sản cố định hữu hình điều chỉnh tăng theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	(1.488.310)
	<b>Cộng</b>	<b>3.312.145.201</b>
(vii)	Tài sản cố định vô hình	
	Ghi nhận tăng nguyên giá tài sản cố định vô hình do tăng giá trị quyền sử dụng đất theo Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2014 về đơn giá của Ủy Ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.	6.141.196.401
	Điều chỉnh giảm chi phí khấu hao quyền sử dụng đất lâu dài	66.966.818
	<b>Cộng</b>	<b>6.208.163.219</b>
(viii)	Ghi nhận tăng nguyên giá bất động sản đầu tư do tăng giá trị quyền sử dụng đất theo Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 22 tháng 04 năm 2014 về đơn giá của Ủy Ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.	
(ix)	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang và trả trước cho người bán ngắn hạn	
	Điều chỉnh chi phí cải tạo nâng cấp phòng khách CIP1 từ chi phí trả trước dài hạn sang chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	561.600.606
	Điều chỉnh chi phí cải tạo nâng cấp phòng khách CIP1 đã phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm trước sang chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	280.800.301
	Ghi nhận tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang các dự án Công ty vẫn đang triển khai nhưng đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trước theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	2.291.298.042
	Ghi nhận tăng giá trị chi phí xây dựng cơ bản dở dang, giảm nợ trả trước người bán khoản chi phí thực hiện dự án đã hoàn thành khối lượng theo tiến độ (đã nhận được hóa đơn từ nhà cung cấp) theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	1.402.799.999
	<b>Cộng</b>	<b>4.536.498.948</b>
(x)	Chi phí trả trước dài hạn	
	Điều chỉnh giá trị sửa chữa cải tạo nâng cấp tại khách sạn Bungalow từ chi phí trả trước dài hạn sang nguyên giá tài sản cố định hữu hình theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	(2.175.655.636)
	Điều chỉnh chi phí cải tạo nâng cấp phòng khách CIP1 từ chi phí trả trước dài hạn sang chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	(561.600.606)
	<b>Cộng</b>	<b>(2.737.256.242)</b>
(xi)	Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại của chi phí thương an toàn hàng không theo Biên bản kiểm toán Nhà nước.	
(xii)	Điều chỉnh khoản trả trước tiền cho thuê tài sản trong nhiều kỳ đang trình bày ở chỉ tiêu "Người mua trả tiền trước ngắn hạn" sang chỉ tiêu "Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn".	

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

(xiii)	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	
	Các điều chỉnh bao gồm:	
	Điều chỉnh tăng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 3093/QĐ-CT-XP ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh	1.389.629.029
	Điều chỉnh tăng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp do ảnh hưởng của các điều chỉnh làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	1.096.442.336
	Điều chỉnh giảm thuế TNDN phải nộp của chi phí thường An toàn hàng không Công ty đã hạch toán tài sản thuế hoãn lại theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	(1.005.971.774)
	Điều chỉnh tăng các khoản lãi chậm nộp liên quan đến các khoản thuế bị truy thu theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	478.080.008
	<b>Cộng</b>	<b>1.958.179.599</b>
(xiv)	Giảm chi phí nhân công, tăng chi qua quỹ lương của các nhân viên tại quầy Vietmart theo Biên bản kiểm toán Nhà nước.	
(xv)	Phải trả ngắn hạn khác	(331.300.000)
	<i>Trình bày lại theo Thông tư 200</i>	
	Điều chỉnh doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn được trình bày ở chi tiêu "Phải trả ngắn hạn khác" sang chi tiêu "Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn".	(331.300.000)
	<i>Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước</i>	<b>48.634.247.675</b>
	Tăng nguyên giá tài sản cố định vô hình, tăng vốn Nhà nước nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp do tăng giá trị quyền sử dụng đất theo Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2014 về đơn giá của Ủy Ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.	6.141.196.401
	Ghi nhận tăng nguyên giá bất động sản đầu tư, tăng vốn Nhà nước nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp do tăng giá trị quyền sử dụng đất theo Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2014 về đơn giá của Ủy Ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.	15.476.602.009
	Bổ sung phần vốn Nhà nước còn thiếu từ nợ phải trả cổ phần hóa theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	(1.728.106.411)
	Điều chỉnh nộp lợi nhuận còn lại về cho Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam	28.744.555.676
	<b>Cộng</b>	<b>48.302.947.675</b>
(xvi)	Vốn góp của chủ sở hữu và chênh lệch đánh giá lại tài sản	
	Các điều chỉnh bao gồm:	
	Điều chỉnh kết chuyển chênh lệch đánh giá lại tài sản tăng vốn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	110.919.770.785
	Bổ sung phần vốn Nhà nước còn thiếu từ nợ phải trả cổ phần hóa theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	1.728.106.411
	<b>Cộng</b>	<b>112.647.877.196</b>
(xvii)	Giá vốn hàng bán	
	Các điều chỉnh bao gồm:	
	Điều chỉnh giảm giá trị sửa chữa cải tạo nâng cấp tại khách sạn Bungalow đã phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm trước sang nguyên giá tài sản cố định hữu hình theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	1.137.977.875
	Ghi nhận bổ sung chi phí khấu hao tương ứng với nguyên giá tài sản cố định hữu hình điều chỉnh tăng theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	(1.488.310)
	<b>Cộng</b>	<b>1.136.489.565</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

(xviii) Doanh thu hoạt động tài chính		
Các điều chỉnh bao gồm:		
Ghi nhận bổ sung phải thu khác khoản tiền lãi phải thu do chậm trả tiền bồi thường các thửa đất bị thu hồi tại Phú Quốc theo Biên bản kiểm toán Nhà nước		1.371.515.128
Ghi nhận bổ sung phải thu ngắn hạn khác khoản lợi nhuận được chia của Công ty TNHH dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất trong năm 2014 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước		22.066.164.655
Ghi nhận bổ sung phải thu ngắn hạn khác khoản lợi nhuận được chia của Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco trong năm 2014 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước		483.668.539
<b>Cộng</b>		<b>23.921.348.322</b>
(xix) Chi phí hoạt động tài chính		
Các điều chỉnh bao gồm:		
Điều chỉnh tăng phải thu ngắn hạn khác, giảm chi phí tài chính do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá số dư công nợ phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ của Công ty liên doanh Nhà Việt (Viet Home GMBH) theo Biên bản kiểm toán Nhà nước		1.014.089.514
Điều chỉnh tăng phải thu dài hạn khác, giảm chi phí tài chính do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá số dư công nợ phải thu có gốc ngoại tệ của Công ty liên doanh Nhà Việt (Viet Home GMBH) theo Biên bản kiểm toán Nhà nước		2.423.070.178
<b>Cộng</b>		<b>3.437.159.692</b>
(xx) Chi phí bán hàng		
Các điều chỉnh bao gồm:		
Điều chỉnh chi phí cải tạo nâng cấp phòng khách CIP1 đã phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm trước sang chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo Biên bản kiểm toán Nhà nước		280.800.301
Giảm chi phí nhân công, tăng chi qua quỹ lương của các nhân viên tại quầy Vietmart theo Biên bản kiểm toán Nhà nước.		737.276.284
Điều chỉnh tăng giá trị hàng tồn kho lượng tem miễn thuế còn tồn nhưng đã ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm 2014 theo Biên bản kiểm toán nhà Nước.		194.157.600
<b>Cộng</b>		<b>1.212.234.185</b>
(xxi) Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Các điều chỉnh bao gồm:		
Điều chỉnh tăng thuế giá trị gia tăng đầu ra phải nộp do kê khai không đầy đủ theo Biên bản kiểm toán Nhà nước		357.179.343
Điều chỉnh giảm chi phí khấu hao quyền sử dụng đất lâu dài		(66.966.818)
Ghi nhận tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang các dự án Công ty vẫn đang triển khai nhưng đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trước theo Biên bản kiểm toán Nhà nước		(398.920.799)
<b>Cộng</b>		<b>(108.708.274)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### (xxii) Chi phí khác

Các điều chỉnh bao gồm:

<i>Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước</i>	1.414.687.004
Ghi nhận tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang các dự án Công ty vẫn đang triển khai nhưng đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trước theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	1.892.377.243
Điều chỉnh các khoản phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp (theo Biên bản thanh tra thuế) theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	(477.690.239)
<i>Trình bày lại theo Thông tư 200</i>	1.225.005.923
Thay đổi do trình bày lại chênh lệch thu thanh lý và giá trị còn lại tài sản cố định	1.225.005.923
<b>Cộng</b>	<b>2.639.692.927</b>

### 5. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 5a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, thời gian tín dụng tối đa là 30 ngày, không cho tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.7 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính). *h*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	508.015.455.956	-	-	508.015.455.956
Chứng khoán kinh doanh	28.851.577.500	-	-	28.851.577.500
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	94.000.000.000	-	-	94.000.000.000
Phải thu khách hàng	130.476.463.007	7.079.012.310	6.827.795.591	144.383.270.908
Các khoản phải thu khác	37.206.188.273	30.040.240.000	271.281.626.843	338.528.055.116
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	125.238.936.500	-	-	125.238.936.500
<b>Cộng</b>	<b>923.788.621.236</b>	<b>37.119.252.310</b>	<b>278.109.422.434</b>	<b>1.239.017.295.980</b>

**Số đầu năm**

Tiền và các khoản tương đương tiền	347.608.843.697	-	-	347.608.843.697
Chứng khoán kinh doanh	28.851.577.500	-	-	28.851.577.500
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	58.000.000.000	-	-	58.000.000.000
Phải thu khách hàng	82.755.301.235	6.390.791.140	-	89.146.092.375
Các khoản phải thu khác	56.403.570.605	304.940.435.023	-	361.344.005.628
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	130.238.936.500	-	-	130.238.936.500
<b>Cộng</b>	<b>703.858.229.537</b>	<b>311.331.226.163</b>	<b>-</b>	<b>1.015.189.455.700</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<b>Quá hạn dưới 06 tháng</b>	<b>Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm</b>	<b>Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm</b>	<b>Quá hạn trên 02 năm đến dưới 03 năm</b>	<b>Quá hạn trên 03 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>						
Phải thu khách hàng	6.328.962.379	47.239.889	104.741.349	374.555.150	223.513.543	7.079.012.310
Các khoản phải thu khác	-	-	-	-	30.040.240.000	30.040.240.000
<b>Cộng</b>	<b>6.328.962.379</b>	<b>47.239.889</b>	<b>104.741.349</b>	<b>374.555.150</b>	<b>30.263.753.543</b>	<b>37.119.252.310</b>
<b>Số đầu năm</b>						
Phải thu khách hàng	1.151.558.630	678.525.559	451.186.492	3.094.864.063	1.014.656.396	6.390.791.140
Các khoản phải thu khác	4.028.099.620	4.516.603.248	9.438.342.189	11.169.868.413	275.787.521.553	304.940.435.023
<b>Cộng</b>	<b>5.179.658.250</b>	<b>5.195.128.807</b>	<b>9.889.528.681</b>	<b>14.264.732.476</b>	<b>276.802.177.949</b>	<b>311.331.226.163</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 6a. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ	170.926.055.250	-	170.926.055.250
Phải trả người bán	301.809.862.962	-	301.809.862.962
Các khoản phải trả khác	56.130.679.122	100.000.000	56.230.679.122
<b>Cộng</b>	<b>528.866.597.334</b>	<b>100.000.000</b>	<b>528.966.597.334</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	119.141.139.965	-	119.141.139.965
Phải trả người bán	293.941.613.299	-	293.941.613.299
Các khoản phải trả khác	109.202.161.276	348.962.000	109.551.123.276
<b>Cộng</b>	<b>522.284.914.540</b>	<b>348.962.000</b>	<b>522.633.876.540</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### 6b. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa và nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Công ty nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho việc kinh doanh hàng miễn thuế và các khoản chi trả hộ chi phí dịch vụ với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	USD	EUR	GBP	USD	EUR	GBP
Tiền và các khoản tương đương tiền	6,755,909.62	34,822.19	635.01	3,667,400.55	12,857.29	835.01
Phải thu khách hàng	846,918.82	134,101.36	-	781,727.57	134,101.36	-
Các khoản phải thu khác	438,452.04	11,234,113.88	-	438,452.04	10,809,824.57	-
Vay và nợ	(7,569,549.00)	-	-	(5,564,697.93)	-	-
Phải trả người bán	(10,964,885.66)	(40,234.70)	-	(10,033,183.27)	(45,389.80)	-
Các khoản phải trả khác	(18,889.31)	-	-	(29,236.95)	-	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(10,512,043.49)</b>	<b>11,362,802.73</b>	<b>635.01</b>	<b>(10,739,537.99)</b>	<b>10,911,393.42</b>	<b>835.01</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 4.738.829.206 VND (năm trước giảm/tăng 3.643.967.362 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR tăng/giảm 02% thì lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 5.737.760.867 VND do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và GBP đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngắn hạn có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay ngắn hạn với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 170.605.120.174 VND tương đương USD 7,569,549.00 (số đầu năm là 118.922.825.581 VND tương đương USD 5,564,697.93).

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản vay có lãi suất thả nổi có giá trị nhỏ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính là 106.802.039.000 VND (số đầu năm là 25.193.235.000 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

### *Rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa và nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu.

### 6c. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### 7. *Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	508.015.455.956	-	347.608.843.697	-
Chứng khoán kinh doanh	28.851.577.500	-	28.851.577.500	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	94.000.000.000	-	58.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	144.383.270.908	(6.827.795.591)	89.146.092.375	-
Các khoản phải thu khác	338.528.055.116	(271.281.626.843)	361.344.005.628	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	125.238.936.500	-	130.238.936.500	-
<b>Cộng</b>	<b>1.239.017.295.980</b>	<b>(278.109.422.434)</b>	<b>1.015.189.455.700</b>	<b>-</b>

### *Nợ phải trả tài chính*

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	301.809.862.962	293.941.613.299
Vay và nợ	170.605.120.174	118.922.825.581
Các khoản phải trả khác	56.130.679.122	109.551.123.276
<b>Cộng</b>	<b>528.545.662.258</b>	<b>522.415.562.156</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### **Giá trị hợp lý**

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

### **8. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **9. Thông tin khác**

Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là năm tài chính đầu tiên sau khi chuyển đổi, Công ty phải ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC theo nguyên tắc sau:

- Đối với sổ kế toán phản ánh tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu: Toàn bộ số dư tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu trên sổ kế toán của doanh nghiệp cũ được ghi nhận là số dư đầu kỳ trên sổ kế toán của doanh nghiệp mới.
- Đối với Bảng Cân đối kế toán: Toàn bộ số dư tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu kế thừa của doanh nghiệp cũ trước khi chuyển đổi được ghi nhận là số dư đầu kỳ của doanh nghiệp mới và được trình bày trong cột "Số đầu năm".
- Đối với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Số liệu kể từ thời điểm chuyển đổi đến cuối năm báo cáo đầu tiên được trình bày trong cột "Kỳ này". Cột "kỳ trước" trình bày số liệu lũy kế kể từ đầu năm báo cáo đến thời điểm chuyển đổi hình thức sở hữu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016

**Hoàng Đôn Huấn**  
Người lập biểu

**Nguyễn Văn Hùng Cường**  
Kế toán trưởng



**Đoàn Thị Mai Hương**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BAO CAO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực kinh doanh				Cộng
	Hàng hóa tại miễn thuế	Hàng hóa tại TTTM và các chi nhánh khác	Lĩnh vực chế biến	Lĩnh vực phòng khách	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	916.995.621.724	548.205.313.766	113.190.014.136	251.431.234.932	2.016.163.911.076
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	(91.541.276)	(3.173.251.079)	(7.341.569.632)	-	(19.992.293.790)
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>916.904.080.448</b>	<b>545.032.062.687</b>	<b>105.848.444.504</b>	<b>251.431.234.932</b>	<b>1.996.171.617.286</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	118.294.118.367	59.849.662.257	150.656.165	119.498.124.686	305.027.985.086
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				7.235.423.611	(413.772.956.563)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(108.744.971.477)
Doanh thu hoạt động tài chính					64.227.385.074
Chi phí tài chính					(48.739.830.189)
Thu nhập khác					183.731.056.101
Chi phí khác					(6.101.397.621)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(72.462.899.399)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(256.108.039)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>2.989.189.715</b>	<b>5.039.466.560</b>	<b>1.491.245.406</b>	<b>3.483.000.109</b>	<b>19.736.032.222</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.989.189.715</b>	<b>5.039.466.560</b>	<b>1.491.245.406</b>	<b>3.483.000.109</b>	<b>3.427.244.313</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>12.931.183.929</b>	<b>10.733.165.972</b>	<b>6.129.471.572</b>	<b>6.552.329.195</b>	<b>4.869.733.113</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>					<b>88.524.558.507</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Hàng hóa tại miễn thuế	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại TTTM và các chi nhánh khác	Lĩnh vực chế biến	Lĩnh vực phòng khách	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	794.490.394.846	657.394.746.125	161.764.071.941	209.458.696.764	220.615.690.901	(3.654.170.025)	2.040.069.430.552
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận							
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>794.490.394.846</b>	<b>657.394.746.125</b>	<b>161.764.071.941</b>	<b>209.458.696.764</b>	<b>220.615.690.901</b>	<b>(3.654.170.025)</b>	<b>2.040.069.430.552</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	62.995.087.224	61.182.818.445	4.998.149.238	79.354.259.094	(123.418.119.723)	(3.654.170.025)	81.458.024.253
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							81.458.024.253
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							98.768.602.289
Doanh thu hoạt động tài chính							(36.679.482.125)
Chi phí tài chính							42.069.903.411
Thu nhập khác							(8.540.163.450)
Chi phí khác							(41.646.697.013)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							5.088.520.665
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							140.518.708.030
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>20.197.908.718</b>	<b>19.722.419.980</b>	<b>6.853.710.117</b>	<b>6.091.858.140</b>	<b>13.597.761.207</b>	<b>(106.277.208)</b>	<b>66.357.380.954</b>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác							
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.914.379.924</b>	<b>9.998.615.848</b>	<b>3.348.062.154</b>	<b>3.162.997.659</b>	<b>28.624.559.929</b>	<b>(55.180.956)</b>	<b>46.993.434.557</b>

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

*(Handwritten signature)*



Hoàng Đón Huân  
Người lập biểu

Nguyễn Văn Hàng Cường  
Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mai Hương  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng hóa tại miễn thuế	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại TTTM và các chi nhánh khác	Lĩnh vực chế biến	Lĩnh vực phòng khách	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.972.030.378	322.104.971.068	2.450.111.432	-	144.700.149.073	-	471.227.261.951
Tài sản phân bổ cho bộ phận	29.655.567.494	52.865.945.518	14.523.954.994	24.769.496.078	16.658.247.038	-	138.473.211.122
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							1.383.267.892.106
<b>Tổng tài sản</b>							<b>1.992.968.365.178</b>
<b>Nợ phải trả</b>							
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	427.820.417.834	20.857.850.645	2.524.051.459	-	34.359.994.546	-	485.562.314.484
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	22.206.479.671	16.123.668.097	3.290.339.992	7.395.028.249	4.584.223.813	-	53.599.739.821
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							127.153.076.423
<b>Tổng nợ phải trả</b>							<b>666.315.130.728</b>
<b>Số đầu năm</b>							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	23.506.180.646	313.842.505.121	4.807.294.242	5.009.800.134	175.249.047.492	-	522.414.827.636
Tài sản phân bổ cho bộ phận	19.105.401.589	62.596.981.965	17.458.410.546	29.210.169.510	18.713.873.284	-	147.084.836.894
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							1.355.717.409.161
<b>Tổng tài sản</b>							<b>2.025.217.073.691</b>
<b>Nợ phải trả</b>							
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	339.259.272.973	26.505.310.911	3.688.301.707	-	62.879.936.463	-	432.332.822.054
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	39.770.814.659	31.548.463.000	6.408.112.783	14.469.522.300	8.277.371.396	-	100.474.284.138
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							177.409.967.499
<b>Tổng nợ phải trả</b>							<b>710.217.073.691</b>

*huân*

Hoàng Đôn Huân  
Người lập biểu

*hu*

Nguyễn Văn Hùng Cường  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016

*mai huong*

Đoàn Thị Mai Hương  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 02: Tổng hợp ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước đến số liệu so sánh Báo cáo tài chính tổng hợp**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Trình bày lại số liệu theo qui định của chế độ kế toán mới	Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>845.605.727.100</b>	<b>(10.000.000.000)</b>	<b>23.370.005.863</b>	<b>858.975.732.963</b>	
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>405.608.843.697</b>	<b>(58.000.000.000)</b>	-	<b>347.608.843.697</b>	
1. Tiền	111	126.608.843.697	-	-	126.608.843.697	
2. Các khoản tương đương tiền	112	279.000.000.000	(58.000.000.000)	-	221.000.000.000	(i)
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>28.851.577.500</b>	<b>58.000.000.000</b>	-	<b>86.851.577.500</b>	
1. Chứng khoán kinh doanh	121	28.851.577.500	-	-	28.851.577.500	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	-	-	-	-	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	58.000.000.000	-	58.000.000.000	(i)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>165.016.337.519</b>	<b>(9.194.226.081)</b>	<b>23.535.076.516</b>	<b>179.357.187.954</b>	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	89.146.092.375	-	-	89.146.092.375	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	16.441.618.244	-	(1.402.799.999)	15.038.818.245	(ix)
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-	-	-	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-	-	-	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	-	-	-	
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	59.428.626.900	(9.194.226.081)	24.937.876.515	75.172.277.334	(ii)
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	-	-	-	-	
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	-	-	-	
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>223.450.617.261</b>	-	<b>194.157.600</b>	<b>223.644.774.861</b>	
1. Hàng tồn kho	141	223.450.617.261	-	194.157.600	223.644.774.861	(iii)
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-	-	-	

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục: Tổng hợp ảnh hưởng của thay đổi chính chế độ kế toán và theo Biên bản kiểm toán nhà nước đến số liệu so sánh đầu năm trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp**

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Trình bày lại số liệu theo qui định của chế độ kế toán mới	Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>22.678.351.123</b>	<b>(805.773.919)</b>	<b>(359.228.253)</b>	<b>21.513.348.951</b>	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7.976.081.821	-	-	7.976.081.821	
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	9.442.105.564	-	(357.179.343)	9.084.926.221	(iv)
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.454.389.819	-	(2.048.910)	4.452.340.909	(iv)
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154	-	-	-	-	
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	805.773.919	(805.773.919)	-	-	(ii)
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>1.128.028.089.189</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>28.213.251.539</b>	<b>1.166.241.340.728</b>	
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>396.435.863.677</b>	<b>44.434.224.605</b>	<b>2.423.070.178</b>	<b>443.293.158.460</b>	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-	-	-	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	-	-	-	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-	-	-	
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	-	-	-	-	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	-	-	-	
6. Phải thu dài hạn khác	216	396.435.863.677	44.434.224.605	2.423.070.178	443.293.158.460	(v)
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-	-	-	
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>277.527.039.854</b>	<b>-</b>	<b>9.520.308.420</b>	<b>287.047.348.274</b>	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	247.174.482.783	-	3.312.145.201	250.486.627.984	(vi)
- Nguyên giá	222	511.083.286.453	-	3.313.633.511	514.396.919.964	(vi)
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(263.908.803.670)	-	(1.488.310)	(263.910.291.980)	(vi)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-	-	-	
- Nguyên giá	225	-	-	-	-	
- Giá trị hao mòn lũy kế	226	-	-	-	-	
3. Tài sản cố định vô hình	227	30.352.557.071	-	6.208.163.219	36.560.720.290	(vii)
- Nguyên giá	228	36.403.102.398	-	6.141.196.401	42.544.298.799	(vii)
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(6.050.545.327)	-	66.966.818	(5.983.578.509)	(vii)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục: Tổng hợp ảnh hưởng của thay đổi chính chế độ kế toán và theo Biên bản kiểm toán nhà nước đến số liệu so sánh đầu năm trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp**

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Trình bày lại số liệu theo qui định của chế độ kế toán mới	Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>22.305.815.446</b>	-	<b>15.476.602.009</b>	<b>37.782.417.455</b>	(viii)
- Nguyên giá	231	28.068.170.536	-	15.476.602.009	43.544.772.545	(viii)
- Giá trị hao mòn lũy kế	232	(5.762.355.090)	-	-	(5.762.355.090)	
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>25.350.065.084</b>	-	<b>4.536.498.948</b>	<b>29.886.564.032</b>	
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-	-	-	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	25.350.065.084	-	4.536.498.948	29.886.564.032	(ix)
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>330.295.718.487</b>	<b>(10.948.000.000)</b>	-	<b>319.347.718.487</b>	
1. Đầu tư vào công ty con	251	149.376.730.000	-	-	149.376.730.000	
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	39.732.051.987	-	-	39.732.051.987	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	141.186.936.500	(10.948.000.000)	-	130.238.936.500	(v)
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	-	-	-	-	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-	-	-	
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>76.113.586.641</b>	<b>(23.486.224.605)</b>	<b>(3.743.228.016)</b>	<b>48.884.134.020</b>	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	50.461.220.600	-	(2.737.256.242)	47.723.964.358	(x)
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	2.166.141.436	-	(1.005.971.774)	1.160.169.662	(xi)
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-	-	-	
4. Tài sản dài hạn khác	268	23.486.224.605	(23.486.224.605)	-	-	(v)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>1.973.633.816.289</b>	<b>-</b>	<b>51.583.257.402</b>	<b>2.025.217.073.691</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 02: Tổng hợp ảnh hưởng của thay đổi chính chế độ kế toán và theo Biên bản kiểm toán nhà nước đến số liệu so sánh đầu năm trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp**

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Trình bày lại số liệu theo qui định của chế độ kế toán mới	Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>660.361.922.700</b>	-	<b>49.855.150.991</b>	<b>710.217.073.691</b>	
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>660.012.960.700</b>	-	<b>49.855.150.991</b>	<b>709.868.111.691</b>	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	293.941.613.299	-	-	293.941.613.299	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.488.133.154	(2.341.624.729)	-	2.146.508.425	(xii)
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13.196.973.206	-	1.958.179.600	15.155.152.806	(xiii)
4. Phải trả người lao động	314	110.489.885.728	-	(737.276.284)	109.752.609.444	(xiv)
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	327.393.090	-	-	327.393.090	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-	-	-	
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	-	-	-	-	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	2.672.924.729	-	2.672.924.729	(x)
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	67.409.634.631	(331.300.000)	48.634.247.675	115.712.582.306	(xv)
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	118.922.825.581	-	-	118.922.825.581	
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	-	-	-	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	51.236.502.011	-	-	51.236.502.011	
13. Quỹ bình ổn giá	323	-	-	-	-	
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-	-	-	-	
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>348.962.000</b>	-	-	<b>348.962.000</b>	
1. Phải trả người bán dài hạn	331	-	-	-	-	
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	-	-	-	
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	-	-	-	-	
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-	-	-	-	
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	-	-	-	-	
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-	-	-	
7. Phải trả dài hạn khác	337	348.962.000	-	-	348.962.000	
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	-	-	-	-	
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-	-	-	
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-	-	-	
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-	-	-	
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	-	-	-	
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	-	-	-	-	

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 02: Tổng hợp ảnh hưởng của thay đổi chính chế độ kế toán và theo Biên bản kiểm toán nhà nước đến số liệu so sánh đầu năm trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp**

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Trình bày lại số liệu theo qui định của chế độ kế toán mới	Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>1.313.271.893.589</b>	-	<b>1.728.106.411</b>	<b>1.315.000.000.000</b>	
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>1.313.271.893.589</b>	-	<b>1.728.106.411</b>	<b>1.315.000.000.000</b>	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	1.202.352.122.804	-	112.647.877.196	1.315.000.000.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	1.202.352.122.804	-	112.647.877.196	1.315.000.000.000	(xvi)
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-	-	-	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-	-	-	
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-	-	-	
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-	-	-	
5. Cổ phiếu quỹ	415	-	-	-	-	
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	110.919.770.785	-	(110.919.770.785)	-	(xvi)
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-	-	-	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	-	-	-	-	
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-	-	-	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-	-	-	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	-	-	-	-	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	-	-	-	-	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	-	-	-	-	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	-	-	-	-	
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1. Nguồn kinh phí	431	-	-	-	-	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	-	-	-	-	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>1.973.633.816.289</b>	<b>-</b>	<b>51.583.257.402</b>	<b>2.025.217.073.691</b>	

  
 Hoàng Đôn Huấn  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Văn Hùng Cường  
 Kế toán trưởng

  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016  
  
 Đoàn Thị Mai Hương  
 Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Tổng hợp ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước đến số liệu so sánh Báo cáo tài chính tổng hợp

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Trình bày lại số liệu theo qui định của chế độ kế toán mới	Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.043.723.600.577	-	-	2.043.723.600.577	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	3.654.170.025	-	-	3.654.170.025	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	2.040.069.430.552	-	-	2.040.069.430.552	
4. Giá vốn hàng bán	11	1.418.648.455.352	-	(1.136.489.565)	1.417.511.965.787	(xvii)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	621.420.975.200	-	1.136.489.565	622.557.464.765	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	74.847.253.967	-	23.921.348.322	98.768.602.289	(xviii)
7. Chi phí tài chính	22	40.116.641.817	-	(3.437.159.692)	36.679.482.125	(xix)
Trong đó: chi phí lãi vay	23	1.973.086.787	-	-	1.973.086.787	
8. Chi phí bán hàng	25	354.168.810.030	-	(1.212.234.185)	352.956.575.845	(xx)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	188.251.572.941	-	(108.708.274)	188.142.864.667	(xxi)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	113.731.204.379	-	29.815.940.038	143.547.144.417	



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục: Tổng hợp ảnh hưởng của thay đổi chính chế độ kế toán và theo Biên bản kiểm toán nhà nước đến số liệu so sánh đầu năm trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp**

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Trình bày lại số liệu theo qui định của chế độ chế độ kế toán mới	Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
11. Thu nhập khác	31	43.294.909.334	-	(1.225.005.923)	42.069.903.411	(xxii)
12. Chi phí khác	32	11.179.856.377	-	(2.639.692.927)	8.540.163.450	(xxii)
13. Lợi nhuận khác	40	32.115.052.957	-	1.414.687.004	33.529.739.961	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	145.846.257.336	-	31.230.627.042	177.076.884.378	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	40.166.597.421	-	1.480.099.592	41.646.697.013	(xiii)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(6.094.492.439)	-	1.005.971.774	(5.088.520.665)	(xi)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	<u>111.774.152.354</u>	<u>-</u>	<u>28.744.555.676</u>	<u>140.518.708.030</u>	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	

Hoàng Đôn Huấn  
Người lập biểu

Nguyễn Văn Hùng Cường  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016

Đoàn Thị Mai Hương  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 02: Tổng hợp ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước đến số liệu so sánh Báo cáo tài chính tổng hợp**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Trình bày lại số liệu theo qui định của chế độ kế toán mới	Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	Số liệu sau điều chỉnh
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>					
1. Lợi nhuận trước thuế	01	145.846.257.336	-	31.230.627.042	177.076.884.378
2. Điều chỉnh cho các khoản:					
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	40.052.005.076	-	(65.478.508)	39.986.526.568
- Các khoản dự phòng	03	-	-	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	33.223.998.210	-	(3.437.159.692)	29.786.838.518
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(73.054.873.776)	-	(22.549.833.194)	(95.604.706.970)
- Chi phí lãi vay	06	1.973.086.787	-	-	1.973.086.787
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	148.040.473.633	-	5.178.155.648	153.218.629.281
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(16.736.901.268)	(637.431.100)	(1.371.515.128)	(18.745.847.496)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	17.567.959.481	-	522.798.146	18.090.757.627
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(34.359.553.665)	716.955.746	(619.362.448)	(34.261.960.367)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.008.010.370	-	(2.572.098.343)	(564.087.973)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.007.062.205)	-	-	(2.007.062.205)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(65.304.118.255)	-	-	(65.304.118.255)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	4.360.509.266	(4.360.509.266)	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(47.006.873.117)	4.280.984.620	-	(42.725.888.497)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>6.562.444.240</b>	<b>-</b>	<b>1.137.977.875</b>	<b>7.700.422.115</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 02: Tổng hợp ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước đến số liệu so sánh Báo cáo tài chính tổng hợp**

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Trình bày lại số liệu theo qui định của chế độ kế toán mới	Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	Số liệu sau điều chỉnh
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(162.050.754.877)	-	(1.137.977.875)	(163.188.732.752)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.338.893.877	-	-	1.338.893.877
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(58.000.000.000)	-	(58.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	78.000.000.000	-	-	78.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	56.686.144.419	-	-	56.686.144.419
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(26.025.716.581)</b>	<b>(58.000.000.000)</b>	<b>(1.137.977.875)</b>	<b>(85.163.694.456)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 02: Tổng hợp ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước đến số liệu so sánh Báo cáo tài chính tổng hợp**

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Trình bày lại số liệu theo qui định của chế độ kế toán mới		Số liệu sau điều chỉnh
			Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	524.450.242.864	-	-	524.450.242.864
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(517.978.834.171)	-	-	(517.978.834.171)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(48.013.435.728)	-	-	(48.013.435.728)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>(41.542.027.035)</i>	-	-	<i>(41.542.027.035)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm/kỳ</i>	50	<i>(61.005.299.376)</i>	<i>(58.000.000.000)</i>	-	<i>(119.005.299.376)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	<i>466.595.788.342</i>	-	-	<i>466.595.788.342</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61	<i>18.354.731</i>	-	-	<i>18.354.731</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm/kỳ</i>	70	<i>405.608.843.697</i>	<i>(58.000.000.000)</i>	-	<i>347.608.843.697</i>

Hoàng Đôn Huân  
Người lập biểuNguyễn Văn Hùng Cường  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016

Đoàn Thị Mai Hương  
Tổng Giám đốc